

CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 03 tháng 4 năm 2023

Số: 55 /CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận sau
thuế TNDN quý IV/2022 (điều chỉnh)
giảm 129,96% so với quý IV/2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2022 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – CTĐT Hậu Giang (điều chỉnh lần 1),

Nay Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang xin giải trình một số nguyên nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế quý IV/2022 (điều chỉnh lần 1) giảm so với quý IV/2021 là: 4.596.872.777 đồng, tương đương tỷ lệ giảm 145,06% như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Quý IV/ 2022 (Đ/C lần 1)	Quý IV/ 2021	TĂNG/GIẢM	TỈ LỆ
1	2	3	4	5=3-4	6=3/4
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	79.120.597.701	60.921.146.516	18.199.451.185	29,87
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu				
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	79.120.597.701	60.921.146.516	18.199.451.185	29,87
4.	Giá vốn hàng bán	68.589.053.637	56.866.976.404	11.722.077.233	20,61
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.531.544.064	4.054.170.112	6.477.373.952	159,77
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	6.660.056	3.448.403	3.211.653	93,13

7.	Chi phí tài chính	739.054.795	934.220.090	(195.165.295)	(20,89)
	Trong đó: chi phí lãi vay	739.054.795	934.220.090	(195.165.295)	(20,89)
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				
9.	Chi phí bán hàng				
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.210.995.160	6.417.096.699	4.793.898.461	74,71
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.411.845.835)	(3.293.698.274)	1.881.852.439	142,86
12.	Thu nhập khác	624.054.235	5.638.237.312	(5.014.183.077)	(88,93)
13.	Chi phí khác	89.912.122	141.587.549	(51.675.427)	(36,50)
14.	Lợi nhuận khác	534.142.113	5.496.649.763	(4.962.507.650)	(90,28)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(877.703.722)	2.202.951.489	(3.080.655.211)	(167,11)
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	71.545.615	(965.900.997)	1.037.446.612	107,78
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(949.249.337)	3.168.852.486	(4.596.872.777)	(129,96)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 18,20 tỷ đồng tương đương tỷ lệ tăng 29,87 % so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu tăng doanh thu đô thị, doanh thu tiền nước, doanh thu công trình ...).

Giá vốn hàng bán tăng 11,72 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 20,61% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nguyên nhân chủ yếu do chi phí nhân công (lương), chi phí nhiên liệu tăng và chi phí nguyên vật liệu đô thị tăng (phân bón, thuốc trừ sâu, trồng dặm cây, hóa chất xử lý rác,...).

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng nhiều hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp tăng 6,48 tỷ đồng; tương đương với tỷ lệ tăng 159,77%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 3,21 triệu đồng, tỷ lệ tăng 93,13%;

Chi phí tài chính giảm 195,17 triệu đồng, tỷ lệ giảm 20,89%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay giảm;

Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng trong khi đó chi phí tài chính lại giảm làm cho lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng 198,38 triệu đồng, tương đương tỉ lệ tăng là 21,31%..

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 4,79 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 74,71% so với cùng kỳ.

4. Thu nhập khác giảm 5,01 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 88,93% so với cùng kỳ:

Chi phí khác giảm 0,05 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 36,50% so với cùng kỳ;

Thu nhập khác giảm nhiều hơn giảm chi phí khác làm cho lợi nhuận khác giảm 4,96 tỷ đồng tương đương tỉ lệ giảm 90,28%.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng nhiều hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp tăng 6,48 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp cộng với lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng nhiều hơn tăng chi phí quản lý doanh nghiệp làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 1,88 tỷ đồng; lợi nhuận thuần tăng ít hơn giảm lợi nhuận khác làm cho lợi nhuận trước thuế giảm 3,08 tỷ đồng; chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 1,04 tỷ đồng làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 4,60 tỷ đồng; tương đương tỷ lệ giảm 129,96%.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý IV/2022 (điều chỉnh lần 1) giảm so với quý IV/2021 là 4,60 tỷ đồng tương đương tỷ lệ giảm 129,96%.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Trọng Lực